

Số: 165/TTr-UBND

Bình Long, ngày 06 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu chi
ngân sách địa phương năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 342/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Công văn số 2945/UBND-TH ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng Phương án điều hành ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định 990/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND thị xã về việc giao dự toán điều chỉnh thu - chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND thị xã về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 465-TB/TU ngày 04/10/2023 của Thị ủy Bình Long về việc Thông báo kết luận Ban Thường vụ Thị ủy (phiên thứ 23/2023);

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tại Tờ trình số 442/TTr-TCKH ngày 27/9/2023.

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã phê duyệt điều chỉnh dự toán thu chi NSĐP năm 2023 cụ thể như sau:

A. Điều chỉnh dự toán thu NSNN: Điều chỉnh giảm dự toán thu NSĐP (thu tiền sử dụng đất) : 51 tỷ đồng. Dự toán thu NSNN còn lại sau điều chỉnh là 417 tỷ đồng, giảm 51 tỷ đồng so với dự toán điều chỉnh 06 tháng cuối năm 2023 (468 tỷ đồng).

B. Điều chỉnh dự toán chi NSĐP:

I. Điều chỉnh dự toán chi đầu tư XDCB năm 2023: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 theo quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 (kế hoạch điều chỉnh 6 tháng) là 659,028 tỷ đồng. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh là 606,862 tỷ đồng (điều chỉnh giảm 52,166 tỷ đồng).

II. Điều chỉnh dự toán chi NSĐP năm 2023

1. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên:



1.1. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên theo Công văn 2945/UBND-TH ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng phương án điều hành ngân sách năm 2023: 14.351.405.000 đồng.

1.2. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên (nguồn chi sự nghiệp kinh tế khác): 1.839.999.000 đồng.

2. Bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023: 1.839.999.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Chi từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế khác được điều chỉnh giảm tại mục 1.2.

Dự toán chi thường xuyên còn lại sau điều chỉnh là 376,733 tỷ đồng, giảm 14,351 tỷ đồng so với dự toán điều chỉnh 06 tháng cuối năm 2023 (391,084 tỷ đồng).

III. Bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023 từ các nguồn đã được giao trong dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2023.

1. Bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2023: 15.507.278.000 đồng

Nguồn kinh phí thực hiện: Chi từ nguồn cải cách tiền lương năm 2023 đã được giao trong dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2023.

2. Bổ sung dự toán chi thường xuyên: Kinh phí phòng chống bệnh dại chó mèo trên địa bàn thị xã năm 2023: 103.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Chi từ nguồn dự phòng ngân sách năm 2023 đã được giao trong dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2023.

3. Bổ sung vốn đối ứng thị xã (15%) thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 1): 225.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: chi từ nguồn chi khác ngân sách thị xã năm 2023 đã được giao trong dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2023.

4. Bổ sung vốn đối ứng thị xã thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 (đợt 3): 4.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: chi từ nguồn chi khác ngân sách thị xã năm 2023 đã được giao trong dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách 06 tháng cuối năm 2023.

IV. Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 1): 1.731.000.000 đồng.

Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 1.506.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu năm 2023.

V. Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 (đợt 3): 96.000.000 đồng.


Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: 87.000.000 đồng.

- Vốn tỉnh hỗ trợ: 9.000.000 đồng

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu năm 2023.

(Cụ thể theo biểu chi tiết đính kèm)

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét phê duyệt./-

Nơi nhận:

- TT. HĐND thị xã;
- CT, PCT. UBND thị xã;
- Phòng Tài chính – KH thị xã;
- LĐVP, CV(KT);
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Hồng Vân



BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSDP NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thị xã Bình Long)

STT	NỘI DUNG	Số tiền (1.000Đ)
	Bổ sung dự toán chi từ nguồn cải cách tiền lương	15,507,278
I	KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	4,892,039
1	Văn phòng Thị ủy	454,950
	KP nâng lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	99,856
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	355,094
2	Thanh tra	26,900
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	26,900
3	Phòng Văn hoá & Thông tin	13,440
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	13,440
4	Trung tâm Y tế	3,038,949
	KP nâng lương, phụ cấp, các khoản đóng góp: đợt 2 năm 2022, đợt 1 năm 2023 và nâng lương trước hạn năm 2023	665,581
	Bổ sung phụ cấp y tế thôn bản (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	30,132
	Bổ sung kinh phí hỗ trợ bác sĩ năm 2023 theo NQ 18 (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	317,400
	Bổ sung kinh phí hỗ trợ chính sách đào tạo, phát triển nhân lực y tế (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	98,891
	KP trợ cấp thôi việc cho viên chức nghỉ việc	116,075
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	1,810,870
5	Trung tâm phát triển quỹ đất	29,059
	Bổ sung lương 01 Hợp đồng 111 (CV 1725/UBND-NC ngày 26/6/2023)	26,972
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	2,087
6	Phòng Kinh tế	64,550
	Bổ sung lương, phụ cấp, các khoản đóng góp do tăng lương thường xuyên, do điều động biên chế	44,283
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	20,267
7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	59,171
	Bổ sung tăng lương, phụ cấp do tăng lương thường xuyên	26,000
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	33,171
8	Phòng Quản lý đô thị	98,991
	Bổ sung lương, phụ cấp, các khoản đóng góp do tăng lương thường xuyên, do tăng biên chế	79,216
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	19,775

STT	NỘI DUNG	Số tiền (1.000Đ)
9	Phòng Giáo dục & Đào tạo	62,114
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	62,114
10	Phòng Lao động-TB&XH	51,508
	Bổ sung kinh phí Ban vì sự tiến bộ phụ nữ (do tăng mức lương cơ sở)	6,473
	Bổ sung tăng lương, phụ cấp do tăng lương thường xuyên	21,054
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	23,981
11	Trung tâm VH -TT và Đài TT-TH	156,791
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp các khoản đóng góp do tăng lương, tăng biên chế (Đ/C Truyền, Nam)	130,700
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	26,091
12	Phòng Nội Vụ	421,452
	Bổ sung kinh phí khen thưởng (do tăng mức lương cơ sở)	280,000
	Bổ sung tăng lương, phụ cấp do tăng lương thường xuyên	18,030
	Bổ sung phụ cấp công vụ cho công chức tập sự năm 2021, 2022	12,804
	Bổ sung lương Hợp đồng 111 (CV 1501/UBND-NC ngày 05/6/2023)	31,468
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	79,150
13	Phòng Tư pháp	33,910
	Bổ sung lương 01 Hợp đồng 111 (CV 1789/UBND-NC ngày 30/6/2023)	26,972
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	6,938
14	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	144,790
	Bổ sung lương 02 Hợp đồng 111 (CV 1725/UBND-NC ngày 26/6/2023)	53,945
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp do tăng lương	13,440
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	77,405
15	Văn phòng HĐND - UBND	24,523
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	24,523
16	Ủy Ban Mặt Trận TQVN	49,842
	Tăng Lương, phụ cấp; các khoản đóng góp định kỳ	9,442
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	40,400
17	Hội Người cao tuổi	1,588
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	1,588
18	Hội Nông Dân	40,426
	Tăng Lương, phụ cấp; các khoản đóng góp định kỳ	23,009
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	17,417
19	Hội Phụ nữ	26,858

STT	NỘI DUNG	Số tiền (1.000Đ)
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	26,858
20	Hội Cựu chiến binh	10,415
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	10,415
21	Hội Chữ thập đỏ	4,938
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	4,938
22	Hội nạn nhân chất độc Đioxin	1,588
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	1,588
23	Hội Đông y	1,428
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	1,428
24	Hội Bảo trợ NKT, TMC&BNN	1,588
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	1,588
25	Hội Khuyến học	962
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	962
26	Hội Thanh niên xung phong	516
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	516
27	Thị đoàn	70,792
	Tăng Lương, phụ cấp; các khoản đóng góp định kỳ	43,560
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	27,232
II	TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG	13,950
	Trung tâm học tập công đồng phường An Lộc	2,325
	Bổ sung phụ cấp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	2,325
	Trung tâm học tập công đồng phường Phú Thịnh	2,325
	Bổ sung phụ cấp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	2,325
	Trung tâm học tập công đồng phường Phú Đức	2,325
	Bổ sung phụ cấp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	2,325
	Trung tâm học tập công đồng phường Hưng Chiến	2,325
	Bổ sung phụ cấp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	2,325
	Trung tâm học tập công đồng xã Thanh Phú	2,325
	Bổ sung phụ cấp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	2,325
	Trung tâm học tập công đồng xã Thanh Lương	2,325
	Bổ sung phụ cấp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	2,325
III	KHỐI XÃ, PHƯỜNG	1,023,536
1	UBND phường An Lộc	128,678
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	128,678
2	UBND phường Phú Thịnh	166,736

STT	NỘI DUNG	Số tiền (1.000Đ)
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	166,736
3	UBND phường Phú Đức	97,200
	Trợ cấp thôi việc cho ông Hoàng Văn Tinh	38,025
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	59,175
4	UBND xã Thanh Phú	630,922
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	630,922
IV	KHỐI TRƯỜNG HỌC	9,577,753
1	MN Hòa Mi	331,445
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 2 năm 2022 của năm 2023; tăng lương trước hạn năm 2023	60,845
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	270,600
2	MN Sơn Ca	204,907
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 2 năm 2022 của năm 2023; tăng lương trước hạn năm 2023	39,818
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 1 năm 2023	26,414
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	138,675
3	MN Hoa Mai	139,841
	Nâng lương hợp đồng đợt 2 năm 2022 của năm 2023	18,789
	Nâng lương trước hạn năm 2023	6,035
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	115,017
4	MN Thanh Phú	173,331
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	127,188
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 2 năm 2022 của năm 2023; tăng lương trước hạn năm 2023	46,143
5	MN Vĩnh Khuyên	258,729
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	153,387
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 2 năm 2022 của năm 2023; tăng lương trước hạn năm 2023	55,650
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 1 năm 2023	49,692
6	MN Thanh Lương	235,894
	Nâng lương đợt 2 năm 2022 của năm 2023; tăng lương trước hạn năm 2023	36,540
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	199,354
7	Mầm non Hoa Hồng	136,371
	Nâng lương đợt 2 năm 2022 của năm 2023; tăng lương trước hạn năm 2023	28,231

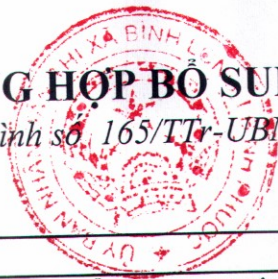
STT	NỘI DUNG	Số tiền (1.000Đ)
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	108,140
8	TH Thanh Phú A	339,886
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	309,308
	Nâng lương trước hạn năm 2023	18,028
	Nâng lương đợt 2 năm 2022 của năm 2023	12,550
9	TH Thanh Lương B	335,879
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	286,478
	Nâng lương thường xuyên, thâm niên nghề đợt 2 năm 2022 của năm 2023	24,059
	Nâng lương trước hạn năm 2023	25,342
10	TH An Lộc A	727,707
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	626,050
	Nâng lương thường xuyên, thâm niên nghề đợt 2 năm 2022 của năm 2023	101,657
11	TH An Lộc B	621,824
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	490,133
	Nâng lương thường xuyên, thâm niên nghề đợt 2 năm 2022 của năm 2023	87,996
	Nâng lương trước hạn năm 2023	43,695
12	TH Thanh Bình	210,877
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	202,358
	Nâng lương trước hạn năm 2023	8,519
13	TH Nguyễn Bá Ngọc	269,356
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	233,914
	Nâng lương trước hạn năm 2023	35,442
14	TH Lê Văn Tám	250,378
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	228,467
	Nâng lương trước hạn năm 2023	21,911
15	TH Võ Thị Sáu	274,329
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	235,972
	Nâng lương trước hạn năm 2023	20,298
	Nâng lương thường xuyên, thâm niên nghề đợt 2 năm 2022 của năm 2023	18,059
16	TH và THCS An Phú	1,226,350
	Truy lĩnh nâng lương đợt 2 năm 2022, chuyển ngạch, nâng lương trước hạn năm 2023, bổ sung biên chế mới	577,499
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	648,851
17	THCS An Lộc B	786,821

STT	NỘI DUNG	Số tiền (1.000Đ)
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	623,658
	Nâng lương đợt 2 năm 2022 của năm 2023	88,972
	Nâng lương trước hạn năm 2023	74,191
18	THCS An Lộc	716,119
	Nâng lương trước hạn, thường xuyên, phụ cấp thâm niên năm 2023	180,380
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	535,739
19	TH-THCS Thanh Phú	721,917
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	478,537
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 2 năm 2022 của năm 2023	92,726
	Nâng lương trước hạn năm 2023	32,708
	Bổ sung lương cho: 01 giáo viên mới; 1 nhân viên hợp đồng y tế; 2 giáo viên hợp đồng chuyên môn	117,946
20	TH và THCS Thanh Lương	972,307
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	915,838
	Nâng lương trước hạn năm 2023	56,469
21	TT GDNN-GDTX	83,962
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	83,962
22	Trường DTNT	559,523
	Bổ sung lương, các khoản phụ cấp và đóng góp (do tăng mức lương cơ sở từ 1,49tr lên 1,80tr)	489,757
	Nâng lương, phụ cấp thâm niên đợt 2 năm 2022 của năm 2023	30,088
	Nâng lương trước hạn năm 2023	39,678



TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thị xã Bình Long)



ĐVT: 1.000 đồng.

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
A		BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN	1,839,999
1	Phòng Nội vụ		20,000
		Bổ sung kinh phí đào tạo năm 2023	20,000
2	Phòng Quản lý Đô thị thị xã		60,000
		Chi công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng	60,000
4	Công an thị xã		73,400
		Kinh phí thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại KDC có nguy cơ cháy, nổ cao thuộc tổ 01, KP Phú Trung, P.An Lộc	73,400
5	Trung tâm VH-TT và ĐTT-TH		717,819
		Kinh phí Đảng	13,478
		Kinh phí trang trí đèn hoa	689,341
		Kinh phí mua thẻ duy trì truyền thanh thông minh	15,000
6	UBND phường Phú Đức		97,000
		Hỗ trợ để xây dựng sản phẩm OCOP cho cơ sở sản xuất cà phê Mộng Được	77,000
		Kinh phí điều tra thu nhập năm 2023	20,000
7	UBND phường Phú Thịnh		44,000
		Hỗ trợ để xây dựng sản phẩm OCOP cho cơ sở sản xuất bánh mì Đại Quang	44,000
8	Trường TH Thanh Phú A		8,000
		Hỗ trợ tiền tết Nguyên đán 2023 do tính thiếu	8,000
9	Văn phòng Thị ủy		620,709
		Kinh phí Hội nghị họp mặt Nguyên lãnh đạo qua các thời kỳ	83,000
		Kinh phí tổ chức cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ 3/2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước'	17,569
		Kinh phí tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai cài đặt, sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử	7,150
		Kinh phí tổ chức Hội nghị đối thoại với trí thức năm 2023	32,570
		Kinh phí tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai cài đặt, sử dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn thị	33,800
		Kinh phí cho Đội thi Dân vận khéo cấp tỉnh năm 2023	69,400
		Kinh phí tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện NQ số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH TW Đảng về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới "	18,560
		Kinh phí tổ chức Hội nghị giao ban công tác kiểm tra, giám sát quý III, triển khai phương hướng, nhiệm vụ quý IV/2023	35,660
		Kinh phí mua sắm tài sản	5,000
		Kinh phí xử lý, diệt khuẩn môi Trự sở làm việc	18,000
		Kinh phí nhiệm vụ đặc thù	300,000
11	Trung tâm Y tế		199,071
		Công trình lắp đặt hệ thống oxy cho khu phòng mổ mới	199,071
B		ĐIỀU CHỈNH GIÁM SỰ NGHIỆP KINH TẾ KHÁC	(1,839,999)

TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 165/TT-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thị xã Bình Long)



DVT: 1.000 đồng.

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
		BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH NĂM 2023	103,000
1	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp		103,000
		Kinh phí phòng chống bệnh dại chó mèo trên địa bàn thị xã năm 2023	103,000

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NĂM 2023

(Theo CV-2945/UBND-TH của UBND tỉnh)

Kèm theo Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thị xã Bình Long

ĐVT: 1.000 đồng.

STT	Đơn vị	Nội dung	Số tiền
		ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN	14,351,405
		Phòng Quản lý Đô thị thị xã	
		Điều chỉnh giảm: Nạo vét suối từ xã Thanh Phú đến xã Thanh Lương (đoạn cầu bê tông áp Phú Thành đền đập Càn Lê áp Thanh Tân, xã Thanh Lương)	6,000,000
		Điều chỉnh giảm: Nạo vét các tuyến suối tại KP Phú Xuân và KP Phú Thuận, phường Phú Thịnh	1,500,000
		Điều chỉnh giảm: Trồng cây xanh trên các tuyến đường thị xã năm 2023	4,000,000
		Ban QLDA ĐTXD thị xã	
		Điều chỉnh giảm: Duy trì hệ thống chiếu sáng trên địa bàn thị xã Bình Long năm 2022	1,280,000
		Văn phòng HĐND-UBND thị xã	
		KP bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm (HĐND)	1,000,000
		Phòng Nội vụ thị xã	
		KP tham gia chương trình học tập kinh nghiệm của BCD chiến lược phát triển thanh niên	300,000
		KP hội thi tuyên truyền cải cách hành chính	40,000
		UBMTTQ Việt Nam thị xã	
		KP đi thăm và tặng quà cho chiến sĩ mới và LLDQ dự bị	24,700
		Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã	
		Điều chỉnh giảm kinh phí Đảng	6,705
		Văn phòng Thị ủy	
		Điều chỉnh kinh phí xe ô tô phục vụ công tác chung	200,000

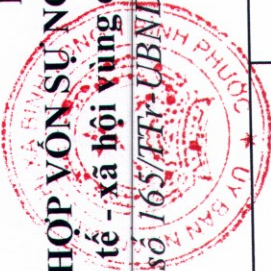
PHỤ LỤC
TỔNG HỢP VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG
GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Tờ trình số 165/Tr-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thị xã Bình Long)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền			NS thị xã (15%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh			
		1,731	1,506	0	225		
1	Dự án 2: Thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	845	735	0	110	Phòng Kinh tế	
2	Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3: Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	363	316	0	47	Phòng Kinh tế	
3	Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Thực hiện cải thiện dinh dưỡng	147	128	0	19	Trung tâm Y tế	
4	Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 4: Thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững	110	96	0	14	Phòng LĐ-TB&XH	
5	Dự án 6: Thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin	67	58	0	9	Trung tâm VH-TT và Đài TT-TH	
6	Dự án 7: Thực hiện nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	199	173	0	26	Phòng LĐ-TB&XH	

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG
Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 (đợt 3):
(Kèm theo Tờ trình số 165/TT-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thị xã Bình Long)



ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền				Chủ đầu tư	Ghi chú
		Tổng cộng	NSTW	NS tỉnh	NS thị xã		
1	Vốn sự nghiệp chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN năm 2023 đợt 3)	100	87	9	4	Trung tâm VH-TT và Đài TT-TH thị xã	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	100	87	9	4		
-	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023	100	87	9	4		